

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO VB2 CHÍNH QUY KHÓA 14

Trang 1

KHỐI :C1

MÔN THI: TRIẾT HỌC

STT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
1	244	Nguyễn Phan Giang	3.00	3.00	
2	319	Phan Văn Hậu	3.00	3.00	
3	360	Nguyễn Thế Hình	4.00	4.00	
4	393	Hồ Văn Hòa	3.00	3.00	
5	448	Đỗ Văn Hùng	4.00	4.00	
6	502	Trần Việt Hữu	3.50	3.50	
7	644	Ngô Tiến Mạnh	3.00	3.00	
8	712	Vũ Bảo Ngọc	2.00	2.00	
9	880	Dương Hạnh Thảo	4.00	4.00	
10	929	Dương Văn Thuyết	2.00	2.00	
11	76	Hoàng Văn Bình	4.00	4.00	
12	964	Nguyễn Thị Thương	3.00	3.00	
13	1144	Nguyễn Thị Vinh	3.50	3.50	
14	381	Nguyễn Anh Hoàng	2.50	2.50	
15	401	Trần Thị Hòa	2.50	2.50	
16	455	Nguyễn Đức Hùng	4.00	4.00	
17	598	Thái Thị Loan	3.00	3.00	
18	652	Nguyễn Hồng Minh	2.50	2.50	
19	659	Nguyễn Huy Minh	4.50	4.50	
20	699	Lê Thị Bích Ngọc	3.50	3.50	
21	839	Trần Thị Tâm	3.00	3.00	
22	846	Quách Văn Tấn	2.00	2.00	
23	853	Nguyễn Thị Thanh	3.50	3.50	
24	881	Hà Thị Phượng Thảo	4.50	4.50	
25	70	Nguyễn Ngọc Bích	3.00	3.00	
26	1042	Trần Lê Trung	5.50	5.50	
27	240	Hoàng Hượng Giang	3.00	3.00	
28	429	Lưu Thị Huyền	3.50	3.50	
29	477	Lê Thị Thanh Hương	3.00	3.00	
30	524	Nguyễn Văn Kiên	2.00	2.00	
31	539	Nguyễn Thị Lan	2.00	2.00	
32	576	Nguyễn Ngọc Linh	0.50	0.50	
33	626	Hồ Hương Ly	4.50	4.50	
34	791	Vũ Lê Quân	4.50	4.50	
35	959	Trần Thu Thủy	3.50	3.50	
36	1078	Nguyễn Vinh Tú	2.50	2.50	
37	85	Nguyễn Minh Châu	1.00	1.00	
38	288	Đào Văn Hải	4.00	4.00	

KHỐI :C1

MÔN THI: TRIẾT HỌC

STT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
39	349	Nguyễn Hoàng Hiệp	1.50	1.50	
40	430	Ma Thị Thu Huyền	4.50	4.50	
41	444	Trần Đăng Huy	4.00	4.00	
42	606	Nguyễn Đăng Vũ Long	3.50	3.50	
43	613	Triệu Hải Long	4.50	4.50	
44	27	Nguyễn Đức Anh	3.00	3.00	
45	953	Nguyễn Xuân Thủy	3.00	3.00	
46	1093	Huỳnh Duy Tùng	3.00	3.00	
47	282	Vũ Thị Hằng Hà	4.00	4.00	
48	363	Đào Phương Hoa	3.00	3.00	
49	438	Phan Thanh Huyền	3.00	3.00	
50	445	Lã Quốc Huỳnh	3.00	3.00	
51	465	Hoàng Tiến Hưng	3.00	3.00	
52	506	Nguyễn Tùng Khánh	2.50	2.50	
53	744	Trần Thị My Ni	3.00	3.00	
54	751	Nguyễn Hữu Phong	4.00	4.00	
55	779	Phạm Thị Hoa Phương	3.00	3.00	
56	793	Nguyễn Tú Quyên	2.50	2.50	
57	940	Bùi Thị Thu Thủy	3.50	3.50	
58	53	Mai Đức An	4.00	4.00	
59	127	Nguyễn Mạnh Cường	3.50	3.50	
60	1087	Trịnh Ngọc Tú	3.00	3.00	
61	256	Dương Thị Hà	4.00	4.00	
62	358	Nguyễn Thu Hiền	4.50	4.50	
63	385	Trần Huy Hoàng	8.00	8.00	
64	527	Tạ Đăng Kiên	1.00	1.00	
65	703	Nguyễn Thị Anh Ngọc	4.50	4.50	
66	773	Phạm Thị Lan Phương	3.00	3.00	
67	878	Bùi Thị Thảo	3.50	3.50	
68	948	Nguyễn Trần Thu Thủy	3.50	3.50	
69	997	Đổng Thị Thu Trang	3.50	3.50	
70	88	Đỗ Yến Chi	3.00	3.00	
71	196	Phạm Tất Đạt	3.00	3.00	
72	216	Lê Thế Đức	3.00	3.00	
73	1102	Nguyễn Duy Tùng	3.00	3.00	
74	345	Vũ Bá Hiền	3.00	3.00	
75	433	Nguyễn Thị Thanh Huyền	5.00	5.00	
76	609	Phạm Nhật Long	3.50	3.50	

KHỐI :C1

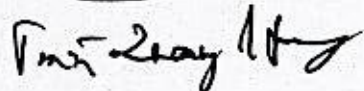
MÔN THI: TRIẾT HỌC

STT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
77	830	Trần Ngọc Sơn	3.50	3.50	
78	1054	Ngô Minh Tuấn	4.00	4.00	
79	1082	Phạm Anh Tú	3.50	3.50	
80	1164	Nguyễn Thị Hải Yến	2.50	2.50	

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ

TRƯỞNG BAN PHÚC KHẢO

(Đã ký)

Chu Mạnh Hùng